

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Xây dựng Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 209/TB-STC ngày 12 tháng 5 năm 2023 về thẩm định quyết toán năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang
(theo biểu đính kèm).

Điều 2. Chánh văn phòng Sở Xây dựng, trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban giám đốc sở;
- Lưu: VT, ntthang.

GIÁM ĐỐC



Ma Văn Thanh Khương



Kho Văn Thành Không

01/01/2017



Đơn vị: Sở Xây dựng Kiên Giang
Chương: 418

(Biểu số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017)

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 69A/QĐ-SXD ngày 27/6/năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu	9.508.137.248	-			
1	Dự toán năm trước chuyển sang	1.945.042.746				
2	Dự toán cấp trong năm	7.563.094.502				
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.721.914.226	7.721.914.226	4.382.815.999	265.320.772	
1	Chi quản lý hành chính	7.721.914.226	7.721.914.226	4.382.815.999	265.320.772	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (mã nguồn 13)	6.380.280.315	6.380.280.315	4.382.815.999	265.320.772	
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (mã nguồn 14)					
1.3	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (mã nguồn 12)	1.341.633.911	1.341.633.911			
III	Hủy dự toán					
IV	Số dư chuyển sang năm sau	820.823.719	820.823.719			
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (mã nguồn 13)	965.399.303	965.399.303			
2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (mã nguồn 12)	217.856.031	217.856.031			
		747.543.272	747.543.272			

